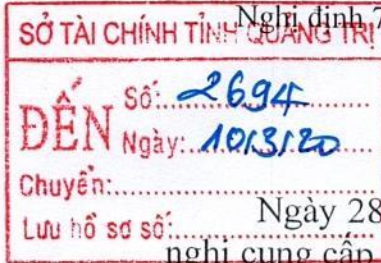


UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 196 /SNV-CCVC
V/v vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt
khó khăn thuộc phạm vi điều chỉnh tại
Nghị định 76/2019/NĐ-CP

Quảng Trị, ngày 09 tháng 3 năm 2020



Kính gửi: Sở Tài chính.

Ngày 28/02/2020, Sở Tài chính có Công văn số 489/STC-QLNS về việc đề nghị cung cấp vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn của tỉnh Quảng Trị, đối chiếu các văn bản và quy định liên quan, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Số xã khu vực III thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi, xã đảo (huyện đảo) đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ: 25 xã, huyện đảo (trước đây theo Quyết định 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 và Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ là 27 xã, huyện đảo) (Chi tiết tại Biểu số 01 đính kèm).

2. Số thôn, bản, khối... (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ: 24 thôn (trước đây theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ là 29 thôn) (Chi tiết tại Biểu số 02 đính kèm).

3. Đối với những thôn trước đây theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ là những thôn đặc biệt khó khăn nhưng hiện nay đã đổi tên do thực hiện việc sáp nhập theo Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của HĐND tỉnh, thì những cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thôn đó vẫn thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 76/2019/NĐ-CP ngày 08/10/2019 của Thủ tướng Chính phủ cho đến khi Chính phủ có Quyết định phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi mới thay thế.

Sở Nội vụ cung cấp danh sách để Sở Tài chính có cơ sở tổ chức thực hiện./

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, CCVC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Trần Hữu Anh

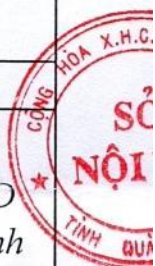
DANH SÁCH XÃ KHU VỰC III THUỘC VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, XÃ ĐẢO (HUYỆN ĐẢO) ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN TỈNH QUẢNG TRỊ
(Kèm theo Công văn số: 196 /SNV-CCVC ngày 09/3/2020 của Sở Nội vụ)

TT	Tên xã khu vực III và huyện đảo	Tên xã hiện này	Ghi chú
I HUYỆN HƯỚNG HÓA			
1	Xã Hướng Lập	Xã Hướng Lập	
2	Xã Ba Tầng	Xã Ba Tầng	
3	Xã A Xing	Xã Lìa	Theo NQ số 832/NQ-UBTVQH14
4	Xã Húc	Xã Húc	
5	Xã Hướng Sơn	Xã Hướng Sơn	
6	Xã A Dơi	Xã A Dơi	
7	Xã Hướng Lộc	Xã Hướng Lộc	
8	Xã Xy	Xã Xy	
9	Xã Hướng Tân	Xã Hướng Tân	
10	Xã Thanh	Xã Thanh	
11	Xã Hướng Việt	Xã Hướng Việt	
12	Xã Hướng Linh	Xã Hướng Linh	
13	Xã A Túc	Xã Lìa	Theo NQ số 832/NQ-UBTVQH14
II HUYỆN ĐAKRÔNG			
1	Xã Ba Nang	Xã Ba Nang	
2	Xã Húc Nghi	Xã Húc Nghi	
3	Xã A Bung	Xã A Bung	
4	Xã Hướng Hiệp	Xã Hướng Hiệp	
5	Xã A Ngo	Xã A Ngo	
6	Xã A Vao	Xã A Vao	
7	Xã Đakrông	Xã Đakrông	
8	Xã Tà Long	Xã Tà Long	
9	Xã Tà Rụt	Xã Tà Rụt	
III HUYỆN GIO LINH			
1	Xã Linh Thượng	Xã Linh Trường	Theo NQ số 832/NQ-UBTVQH14
2	Xã Vĩnh Trường	Xã Linh Trường	
IV HUYỆN VĨNH LINH			
1	Xã Vĩnh Ô	Xã Vĩnh Ô	
2	Xã Vĩnh Khê	Xã Vĩnh Khê	
V HUYỆN ĐẢO CÒN CỎ			

**DANH SÁCH THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ
MIỀN NÚI TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Công văn số: 196 /SNV-CCVC ngày 09 /3/2020 của Sở Nội vụ)

TT	Tên thôn, khối, bản,... theo QĐ 582	Tên thôn, khối, bản, ... hiện nay	Tên xã, thị trấn theo QĐ 582	Tên xã, thị trấn hiện nay	Ghi chú
I HUYỆN HƯỚNG HÓA					
1	Khối 6	Khối 6	Thị trấn Khe Sanh	Thị trấn Khe Sanh	
2	Thôn Cồn	Thôn Cồn	Tân Lập	Tân Lập	
3	Thôn Bù	Thôn Bù	Tân Lập	Tân Lập	
4	Thôn Vây 1	Bản Làng Vây	Tân Lập	Tân Lập	<i>Theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh</i>
5	Thôn Vây 2	Bản Làng Vây	Tân Lập	Tân Lập	
6	Thôn Làng Vây	Thôn Làng Vây	Tân Long	Tân Long	
7	Thôn Tà Đủ	Thôn Tà Đủ	Tân Hợp	Tân Hợp	
8	Thôn Hà Thành	Hà Lệt	Tân Thành	Tân Thành	<i>Theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh</i>
9	Thôn Lệt Cốc	Hà Lệt	Tân Thành	Tân Thành	
10	Khu phố Ka Túp	Khu phố Ka Túp	Thị trấn Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo	
11	Khu phố Khe Đá	Khu phố Khe Đá	Thị trấn Lao Bảo	Thị trấn Lao Bảo	
12	Bản 1 Mới	Thuận 1	Thuận	Thuận	<i>Theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh</i>
13	Thôn Úp Ly 2	Thôn Úp Ly 2	Thuận	Thuận	
14	Thôn Chênh Vênh	Thôn Chênh Vênh	Hướng Phùng	Hướng Phùng	
15	Hướng Choa	Hướng Choa	Hướng Phùng	Hướng Phùng	
16	Thôn Bụt Việt	Thôn Bụt Việt	Hướng Phùng	Hướng Phùng	
II HUYỆN ĐAKRÔNG					
1	Thôn Khe Xong	Khóm Khe Xong	Thị trấn Krông Klang	Thị trấn Krông Klang	



TT	Tên thôn, khối, bản,... theo QĐ 582	Tên thôn, khối, bản, ... hiện nay	Tên xã, thị trấn theo QĐ 582	Tên xã, thị trấn hiện nay	Ghi chú
2	Thôn A Rông	Khóm A Rông	Thị trấn Krông Klang	Thị trấn Krông Klang	
3	Thôn Làng Cát	Khóm Làng Cát	Thị trấn Krông Klang	Thị trấn Krông Klang	
4	Thôn Khe Cau	Thôn Mai Sơn	Ba Lòng	Ba Lòng	Theo NQ số 832/NQ-UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội và NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
5	Thôn Vạn Na Năm	Thôn Na Năm	Triệu Nguyên	Triệu Nguyên	Theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
6	Thôn Khe Luồi	Thôn Khe Luồi	Mò Ó	Mò Ó	
7	Thôn 5	Thôn 5	Hải Phúc	Ba Lòng	Theo NQ số 832/NQ-UBTVQH14 của UBTV Quốc Hội và NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
8	Thôn Văn Vận	Thôn 5	Hải Phúc	Ba Lòng	
III HUYỆN CAM LỘ					
1	Thôn Bản Chùa	Thôn Bản Chùa	Cam Tuyền	Cam Tuyền	
IV HUYỆN VĨNH LINH					
1	Thôn Khe Trù	Thôn Khe Hó Trù	Vĩnh Hà	Vĩnh Hà	Theo NQ số 21/NQ-HĐND của HĐND tỉnh
2	Thôn Khe Hó	Thôn Khe Hó Trù	Vĩnh Hà	Vĩnh Hà	
3	Thôn Bãi Hà	Thôn Bãi Hà Mới	Vĩnh Hà	Vĩnh Hà	
4	Thôn Xóm Mới	Thôn Bãi Hà Mới	Vĩnh Hà	Vĩnh Hà	